

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/7/2023 - 7/7/2023

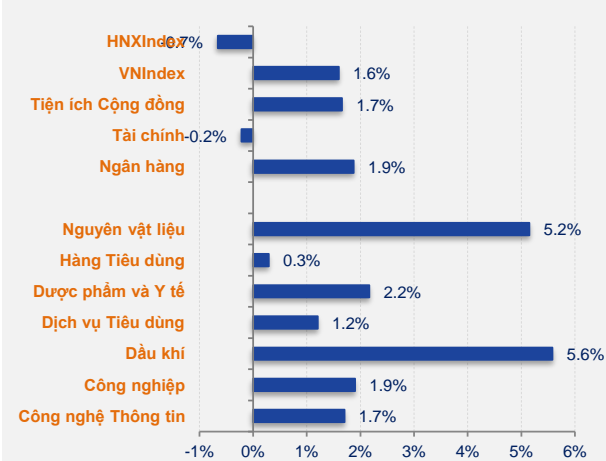
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,138.07 ↑	1.6%	225.82 ↓	-0.7%
KLGD (trCP)	3,668.04 ↓	-9.6%	512.07 ↑	8.5%
GTGD (tỷ VND)	77,629.35 ↓	-6.3%	8,061.59 ↓	-2.2%
Tổng cung (trCP)	8,443.66 ↓	-7.6%	809.90 ↓	-18.6%
Tổng cầu (trCP)	8,536.27 ↓	-4.0%	679.47 ↑	5.4%

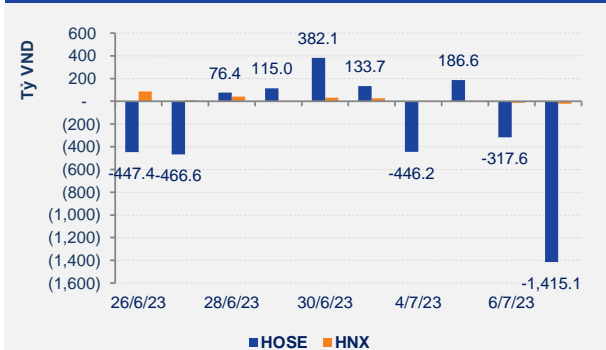
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	168.69 ↓	-0.5%	10.89 ↓	-4.1%
KL bán (trCP)	226.82 ↑	30.6%	7.93 ↑	340.1%
GT mua (tỷ VND)	5,671.69 ↑	8.2%	177.45 ↓	-13.6%
GT bán (tỷ VND)	7,530.30 ↑	34.9%	188.32 ↑	332.5%

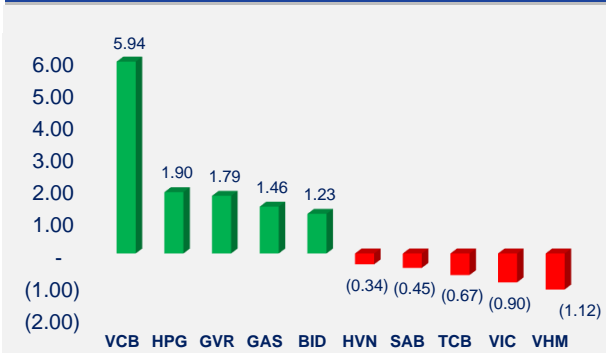
### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX trải qua tuần giao dịch đầu tháng 7, đầu Quý III/2023 khá nhiều cảm xúc và mức độ biến động mạnh khi 02 phiên đầu tuần tăng điểm lên vùng kháng cự quanh 1.140 điểm với thanh khoản thấp dẫn đến áp lực bán khá mạnh đột ngột trong 02 phiên tiếp theo về vùng hỗ trợ 1.120 điểm. Phiên giao dịch cuối tuần VN-INDEX tăng điểm mạnh để kết thúc tuần ở mức 1.138,07 điểm, tăng 1,60% so với tuần trước. Ngược lại HNX-INDEX giảm 0,66% so với tuần trước về mức 225,66 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 77.623,64 tỉ đồng, giảm 6,3% với khối lượng giao dịch giảm mạnh hơn, duy trì trên mức trung bình với áp lực bán ở nhóm mã có tính chất đầu cơ, nhóm bất động sản, dịch chuyển gia tăng nhiều ở nhóm mã cơ bản tốt hơn. Thanh khoản HNX giảm 2,2% với 8.061,59 đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng tỉ trọng giao dịch, trong đó bán ròng tuần thứ ba liên tiếp, giá trị bán ròng mạnh hơn với 1.856,6 tỉ đồng trong đó riêng phiên cuối tuần bán ròng 1.400 tỷ đồng, bán ròng trên HNX với giá trị 10,87 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận những thông tin tích cực, kém tích cực đan xen phần nào ảnh hưởng đến biến động mạnh như PMI tháng 6 đạt 46,2 điểm, tăng so với mức 45,3 điểm của tháng 5 nhưng vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ tư liên tiếp. Điều này cho thấy sức khỏe ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục suy giảm. Chính phủ vẫn duy trì mục tiêu tăng trưởng 6%-6,5% trong năm nay và Thủ tướng nêu rõ chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, mở rộng hơn được thể hiện chủ yếu thông qua: Tăng cung tiền (M2), tăng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay. Thị trường xuất nhập khẩu lớn Trung Quốc có Chỉ số Caixin/S&P tháng 6/2023 rơi xuống mức 50,5 điểm từ mức 50,9 điểm của tháng 5/2023. Cho thấy Hoạt động sản xuất tại các nhà máy của Trung Quốc tháng 6/2023 tăng trưởng chậm hơn.

Điểm nhấn trong tuần qua là nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán nổi bật là cổ phiếu VND (-6,35%) có phiên giao dịch khối lượng đột biến (105,8 triệu cổ phiếu) phần nào ảnh hưởng đến tâm lý thị trường, và APS (-19,54%)... trong khi các mã khác đa số vẫn có diễn biến khá tích cực như VCI (+11,48%), VDS (+9,89%), MBS (+7,03%), BSI (+6,79%), BVS (+6,38%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình trong tuần này với CEO (-6,72%), L14 (-6,27%), NLG (-3,18%), NVL (-2,36%)... ngoài ra nhiều mã vẫn phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện như ITC (+6,25%), NHA (+5,65%), LGL (+4,91%), TDC (+3,53%)....

Trong khi đó các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su lại có diễn biến tích cực như DTD (+13,13%), PHR (+9,91%), GVR (+9,54%), D2D (+8,58%), SZC (+7,55%)... Các cổ phiếu nhóm ngành bán lẻ cũng có diễn biến tăng giá tích cực, với thanh khoản đột biến DGW (+10,58%), PET (+6,73%), FRT (+5,03%), MWG (+5,08%)...

Các cổ phiếu nhóm ngân hàng phân hóa hơn, tích cực nhất là SHB (+8,00%) trước thông tin bán vốn và chia cổ tức, NAB (+7,98%), LPB (+6,27%), VCB (+5,00%)... ngoài các mã điều chỉnh như NVB (-8,50%), EIB (-4,71%), TCB (-2,47%), ACB (-1,59%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 phiên cuối tuần tăng 9 điểm (+0,81%), thu hẹp mức chênh lệch còn -4,43 điểm so với VN30. khối lượng mở OI tăng cho thấy các vị thế nắm giữ gia tăng. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 thu hẹp chênh lệch từ -7,43 điểm đến -21,53 điểm so với VN30, khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2307 tăng. Cho thấy các trader vẫn chưa lạc quan hơn với VN30, gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro ở kỳ hạn VN30F2308.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/7/2023 - 7/7/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần trước điều chỉnh nhẹ, tuần này Vn-Index tiếp tục hồi phục và đóng cửa tuần với điểm số cao nhất trong năm và tạo đà cho khả năng VnIndex tiếp tục vượt cản 1.140 điểm. Như các bản tin trước chúng tôi nhận định thị trường đang rung lắc, điều chỉnh trước ngưỡng cản nhưng là quá trình dao động tích cực tạo nền để tiếp tục xu hướng tăng điểm ngắn hạn. Thị trường sẽ đối diện với ngưỡng kháng cự mạnh thực sự khi Vn-Index tiệm cận khu vực 1.150 điểm và diễn biến tại đây sẽ là quan trọng để xác định xu hướng tiếp theo.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đã điều chỉnh nhẹ trong tuần trước và VN-Index tăng 17,99 điểm (+1,60%), đóng cửa tại 1.138,17 điểm dù trong tuần có phiên kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.120 điểm cho thấy ngưỡng hỗ trợ này là tin cậy và quá trình tích lũy trước ngưỡng cản 1.150 điểm đang hình thành tốt. Vận động của thị trường trong những phiên gần đây mang tính rung lắc và tích lũy thêm để tạo nền trước ngưỡng cản quan trọng 1.150. Xu hướng hồi phục ngắn hạn của thị trường trong thời gian qua vẫn đang được duy trì sức mạnh ổn định thể hiện rõ qua từng đợt tăng kèm điều chỉnh tích lũy lại và chúng tôi đã phân tích kỹ kèm khuyến nghị trong các bản tin thời gian qua.

Thị trường đang tích lũy trung dài hạn trong vùng rộng từ 1.000 điểm – 1.150 điểm. Diễn biến tăng điểm sau khi đã bứt phá ra khỏi giai đoạn tích lũy dài 6 tháng trước đang tạo ra kỳ vọng VN-Index sẽ hướng tới mốc 1.150 điểm và nếu tích lũy và vượt qua mốc này, thị trường có thể sẽ hình thành Uptrend mới với điều kiện có sự hỗ trợ của các yếu tố vĩ mô tích cực.

Thị trường trong ngắn hạn vẫn tiếp tục sóng hồi nhưng đang tiệm cận ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh cũ quanh 1.140 điểm và xa hơn là kháng cự mạnh 1.150 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân trong các phiên VN-Index kiểm định lại vùng hỗ trợ như chúng tôi đã khuyến nghị trong các bản tin gần đây nên duy trì danh mục, hạn chế mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm.

Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó cần duy trì danh mục hiện tại. Trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/7/2023 - 7/7/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	21.25	18-18.6	22-23	16	25.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.85	12.5-13.2	15-15.5	12	17.3	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.10	13.5-13.9	16.5-17	13	18.0	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	27.60	25.26.5	29-30	24	4.9	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	37.10	26.40	34-36	35	40.5%	Nắm giữ
30/03/2023	BVS	25.00	18.00	24-26	23.5	38.9%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	54.00	40.00	52-54	51	35.0%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	33.20	25.10	33-34	32	32.3%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	14.00	12.75	18-18.5	13.4	9.8%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	60.70	54.80	65-67	59	10.8%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	30.60	28.05	34-35	29	9.1%	Nắm giữ
21/06/2023	GMD	55.80	51	62-64	53	9.4%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

### **Giá điện sinh hoạt dự kiến cao nhất hơn 3.450 đồng một kWh**

Theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng về cơ cấu giá bán lẻ điện vừa được Bộ Công Thương đưa ra lấy ý kiến, cách tính tiền điện sinh hoạt được rút xuống còn 5 bậc. Bậc rẻ nhất tính cho hộ gia đình dùng dưới 100 kWh thay cho 50 kWh hiện nay; còn bậc cao nhất từ 701 kWh trở lên, tức khoảng 3.457 đồng một kWh (chưa gồm thuế VAT).

### **6 tháng đầu năm 2023, ngân sách nhà nước bội thu 71.200 tỷ đồng**

6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước tính 875.800 tỷ đồng, tổng chi NSNN ước tính 804.600 tỷ đồng; dự toán mức bội thu NSNN: 71.200 tỷ đồng.

### **Thủ tướng: Hạ tiếp lãi suất, nới điều kiện vay cho doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Thủ tướng yêu cầu ngân hàng nghiên cứu nới các điều kiện vay, hạ thêm lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời hơn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chỉ đạo này được Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu khi làm việc với Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tối 6/7.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Reuters: SHB đang đàm phán bán tới 20% vốn cho nhà đầu tư nước ngoài với định giá có thể đạt 2,2 tỷ USD**

Theo nguồn tin của Reuters, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) đang trong cuộc đàm phán bán tới 20% cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài với định giá ngân hàng có thể mức 2-2,2 tỷ USD (tương đương định giá trước phát hành khoảng 17.000 đ/cp).

**IDJ mua lại trước hạn 5 lô trái phiếu**

Theo thông tin từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam (HNX: IDJ) vừa mua lại trước hạn 5 lô trái phiếu với tổng giá trị thực hiện hơn 1.2 tỷ đồng.

**Vinamilk ước thực hiện 48% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng**

CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, HOSE: VNM) mới công bố kết quả ước quý 2/2023 với mức tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ. Cụ thể, thương hiệu sữa lớn nhất Việt Nam ước doanh thu quý 2 đạt 15.2 ngàn tỷ đồng, tăng 1.6% so với cùng kỳ năm trước và tăng 8.9% so với quý trước. Lãi sau thuế ước đạt 2.22 ngàn tỷ đồng, tăng 5.6% so với cùng kỳ và tăng 16.5 % so quý trước.

**VHC sẽ nâng vốn lên 2,224 tỷ thông qua chia cổ tức lần phát hành ESOP**

HDQT CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) vừa thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về lộ trình phát hành cổ phiếu ESOP và trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022. Mục đích nhằm thông qua quyết định của ĐHĐCĐ 2023 theo thể thức bằng văn bản. Theo đó, Vĩnh Hoàn dự kiến phát hành gần 3.7 triệu cp theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 (ESOP), tương ứng tỷ lệ 2%. Giá phát hành là 10,000 đồng/cp - thấp hơn 86% so với thị giá kết phiên 06/07 (71,500 đồng/cp). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong 5 năm.

**Ông lớn ngành thép đầu tiên báo lãi trong quý 2**

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSteel, UPCoM: TVN) vừa công bố kết quả khả quan trong quý 2/2023, với lãi trước thuế của công ty mẹ hơn 133 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, lợi nhuận trước thuế ước đạt 194 tỷ đồng, bằng 373% kế hoạch năm 2023 nhưng giảm 40% so với cùng kỳ.

**Bloomberg: VinFast có thể niêm yết lên sàn Nasdaq trong quý 3/2023**

Hãng xe điện VinFast dự tính niêm yết cổ phiếu lên sàn Nasdaq Global Select Market trong quý 3/2023, sau khi sáp nhập với công ty SPAC Black Spade, dựa trên nguồn tin thân cận. Hồi tháng 5/2023, VinFast cho biết sẽ niêm yết ở Mỹ vào nửa cuối năm 2023. Thỏa thuận sáp nhập được kỳ vọng hoàn tất trước ngày 20/07 và định giá VinFast ở mức 23 tỷ USD.

**EVN đang nợ PV Power 13.000 tỷ đồng, công tác thu hồi hiện rất khó khăn**

PV Power đã có báo cáo về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và đặc biệt tình hình thu hồi công nợ của PV Power từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vô cùng khó khăn, tính đến nay tổng số tiền nợ đọng đã xấp xỉ 13.000 tỷ đồng. Trước đó hồi tháng 6, EVN từng cho biết số nợ vay tại các đơn vị thành viên là rất lớn, nhu cầu trả nợ gốc và lãi vay trong năm rất cao.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	15,666,000	EIB	(34,247,300)
2	SSI	5,421,500	VHM	(13,822,603)
3	GEX	4,454,600	STB	(9,313,300)
4	VHC	2,007,200	POW	(5,775,500)
5	DXS	1,704,200	NLG	(4,626,300)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	4,919,700	PVS	(1,147,205)
2	CEO	251,930	IDC	(992,800)
3	IDJ	93,360	NVB	(254,625)
4	MBS	90,800	BVS	(181,900)
5	TNG	82,370	PSW	(55,000)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	18.90	17.70	↓ -6.35%	216,208,800
SHB	12.50	13.50	↑ 8.00%	146,818,014
HPG	26.15	27.45	↑ 4.97%	125,939,802
NVL	14.85	14.50	↓ -2.36%	120,707,400
VIX	10.80	11.35	↑ 5.09%	98,169,895

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.20	13.70	↑ 3.79%	101,984,769
IDJ	8.10	6.30	↓ -22.22%	54,466,616
APS	8.70	7.00	↓ -19.54%	36,713,716
PVS	32.40	33.20	↑ 2.47%	35,786,934
CEO	23.80	22.20	↓ -6.72%	28,285,955

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STK	25.65	29.95	4.3	↑ 16.75%
DBC	21.30	24.45	3.2	↑ 14.79%
VHC	65.00	74.00	9.0	↑ 13.85%
LAF	13.50	15.35	1.9	↑ 13.70%
PTB	47.55	54.00	6.5	↑ 13.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	15.00	17.80	2.8	↑ 18.67%
THS	15.70	18.60	2.9	↑ 18.47%
BST	16.10	18.90	2.8	↑ 17.39%
BPC	8.60	10.00	1.4	↑ 16.28%
LDP	8.00	9.30	1.3	↑ 16.25%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

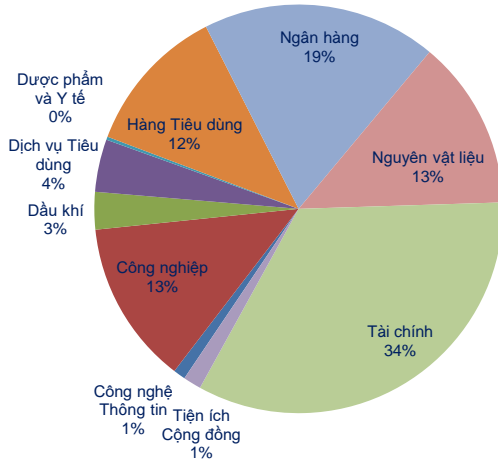
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	2.39	1.83	-0.6	↓ -23.43%
IBC	2.22	1.89	-0.3	↓ -14.86%
TMT	24.35	20.85	-3.5	↓ -14.37%
TDP	34.80	30.20	-4.6	↓ -13.22%
SVC	41.40	36.50	-4.9	↓ -11.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	35.70	25.80	-9.9	↓ -27.73%
HJS	43.40	31.70	-11.7	↓ -26.96%
IDJ	8.10	6.30	-1.8	↓ -22.22%
APS	8.70	7.00	-1.7	↓ -19.54%
PHN	42.90	35.10	-7.8	↓ -18.18%

(\*) Giá điều chỉnh



## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	216,208,800	4.1%	487	37.1	1.5
SHB	146,818,014	18.7%	2,610	5.0	0.9
HPG	125,939,802	0.7%	114	236.4	1.6
NVL	120,707,400	1.8%	414	34.8	0.6
VIX	98,169,895	0.7%	81	138.6	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	101,984,769	2.1%	224	60.7	1.2
IDJ	54,466,616	8.0%	901	6.9	0.5
APS	36,713,716	-44.5%	-5,589	-	0.6
PVS	35,786,934	5.6%	1,498	22.1	1.2
CEO	28,285,955	7.5%	1,057	21.9	1.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STK	↑ 16.7%	11.3%	1,851	15.9	1.8
DBC	↑ 14.8%	-3.8%	-741	-	1.3
VHC	↑ 13.8%	21.4%	9,001	7.9	1.7
LAF	↑ 13.7%	13.3%	1,635	9.7	1.2
PTB	↑ 13.6%	14.9%	6,013	8.6	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 18.7%	3.7%	1,723	10.4	0.4
THS	↑ 18.5%	8.5%	1,235	16.6	1.4
BST	↑ 17.4%	14.3%	1,876	10.1	1.5
BPC	↑ 16.3%	0.8%	186	53.9	0.4
LDP	↑ 16.3%	-39.5%	-3,691	-	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	15,666,000	0.7%	114	236.4	1.6
SSI	5,421,500	6.9%	1,035	25.4	1.7
GEX	4,454,600	0.1%	23	833.7	0.8
VHC	2,007,200	21.4%	9,001	7.9	1.7
DXS	1,704,200	1.9%	345	26.3	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,919,700	2.1%	224	60.7	1.2
CEO	251,930	7.5%	1,057	21.9	1.6
IDJ	93,360	8.0%	901	6.9	0.5
MBS	90,800	10.5%	1,241	15.9	1.6
TNG	82,370	17.8%	2,666	7.4	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	476,564	23.2%	6,533	15.4	3.3
VHM	237,313	24.9%	8,269	6.6	1.5
BID	222,322	19.7%	3,972	11.1	2.0
VIC	192,222	5.1%	1,800	28.0	1.4
GAS	182,208	24.1%	7,689	12.4	2.8

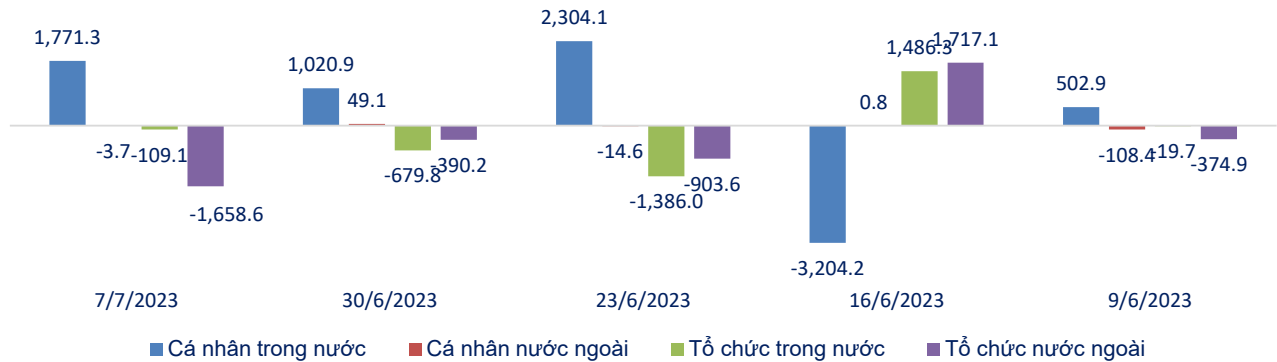
## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,821	5.6%	1,498	22.1	1.2
IDC	13,992	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,825	4.0%	672	58.7	2.3
KSF	12,000	4.9%	1,094	36.6	1.8
BAB	11,668	9.6%	1,138	12.3	1.1



## GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	831.01	24.9%	8,269	6.6	1.5
EIB	696.23	14.8%	2,030	9.8	1.4
VNM	411.13	23.5%	3,881	18.2	4.3
HDB	384.41	20.8%	3,174	5.7	1.1
PNJ	192.07	21.5%	5,368	13.5	2.6

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-565.14	0.7%	114	236.4	1.6
TCM	-229.41	13.5%	3,175	16.7	2.2
GEX	-221.34	0.1%	23	833.7	0.8
VHC	-138.27	21.4%	9,001	7.9	1.7
SSI	-109.64	6.9%	1,035	25.4	1.7

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	16.43	23.5%	3,881	18.2	4.3
AST	8.27	15.7%	1,561	38.4	5.5
GVR	7.16	6.1%	828	25.0	1.5
DIG	5.58	2.2%	276	75.7	1.6
PC1	3.62	4.9%	1,226	21.4	1.0

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-6.93	14.9%	3,006	9.7	1.4
SSI	-5.86	6.9%	1,035	25.4	1.7
TPB	-5.59	20.3%	2,884	6.3	1.2
VPB	-5.53	11.8%	1,796	10.9	1.2
HPG	-4.10	0.7%	114	236.4	1.6

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	154.30	0.7%	114	236.4	1.6
TCM	145.39	13.5%	3,175	16.7	2.2
GEX	135.41	0.1%	23	833.7	0.8
VGC	110.05	13.6%	2,761	15.9	2.1
VSC	106.44	8.1%	2,115	17.6	1.5

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-312.87	20.8%	3,174	5.7	1.1
VNM	-284.10	23.5%	3,881	18.2	4.3
VND	-123.47	4.1%	487	37.1	1.5
SGN	-74.17	19.1%	4,872	15.2	2.7
NVL	-67.55	1.8%	414	34.8	0.6

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	414.94	0.7%	114	236.4	1.6
SSI	146.62	6.9%	1,035	25.4	1.7
VHC	145.00	21.4%	9,001	7.9	1.7
GEX	84.83	0.1%	23	833.7	0.8
TCM	84.11	13.5%	3,175	16.7	2.2

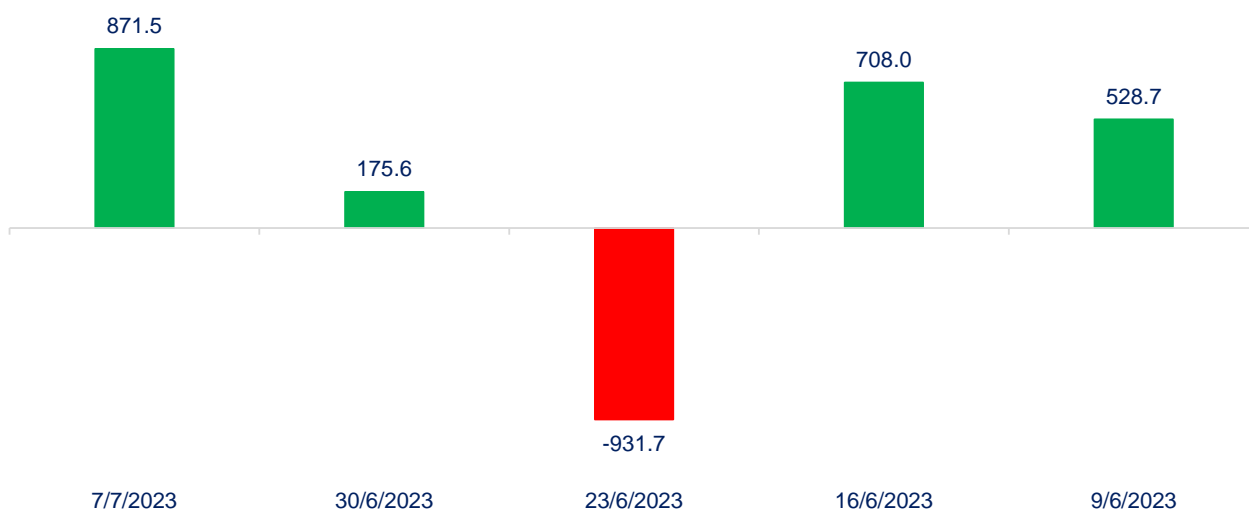
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-765.93	24.9%	8,269	6.6	1.5
EIB	-726.56	14.8%	2,030	9.8	1.4
STB	-266.98	14.9%	3,006	9.7	1.4
PNJ	-174.04	21.5%	5,368	13.5	2.6
NLG	-148.54	4.3%	1,467	22.2	1.0

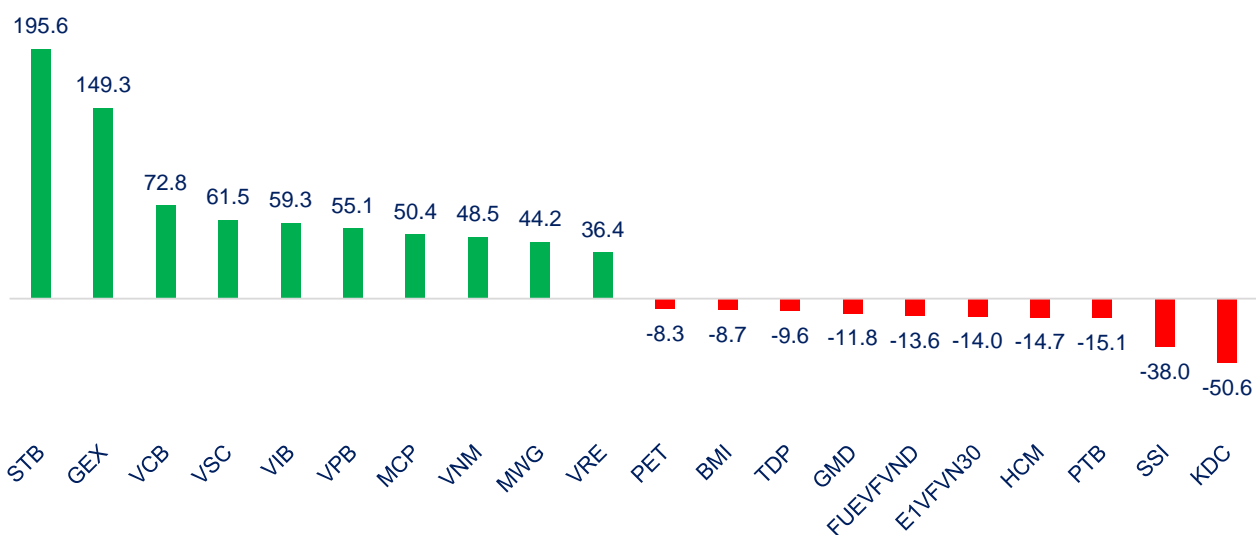




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/5/2023	7/7/2023	6/6/2023	5/6/2023	<b>VNZ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2023	7/7/2023	6/6/2023	5/6/2023	<b>TCH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/5/2023	7/7/2023	12/6/2023	9/6/2023	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2023	7/7/2023	16/6/2023	15/6/2023	<b>CPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2023	7/7/2023	12/6/2023	9/6/2023	<b>VIF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2023	7/7/2023	8/6/2023	7/6/2023	<b>CET</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/6/2023	7/7/2023	16/6/2023	15/6/2023	<b>HEM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2023	7/7/2023	7/7/2023	7/7/2023	<b>TPB</b>	Niêm yết thêm
30/6/2023	7/7/2023	7/7/2023	7/7/2023	<b>GAB</b>	Tạm dừng Niêm yết
30/6/2023	7/7/2023	7/7/2023	7/7/2023	<b>AMD</b>	Tạm dừng Niêm yết
23/3/2023	8/7/2023	4/4/2023	3/4/2023	<b>BTN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2023	10/7/2023	6/6/2023	5/6/2023	<b>SD2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/6/2023	10/7/2023	15/6/2023	14/6/2023	<b>MBB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/6/2023	10/7/2023	26/6/2023	23/6/2023	<b>TRS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2023	10/7/2023	11/7/2023	10/7/2023	<b>SJE</b>	Phát hành cổ phiếu
22/5/2023	11/7/2023	9/6/2023	8/6/2023	<b>CRV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/5/2023	11/7/2023	5/6/2023	2/6/2023	<b>HNB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2023	11/7/2023	28/6/2023	27/6/2023	<b>HC3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2023	11/7/2023	12/7/2023	11/7/2023	<b>DP3</b>	Phát hành cổ phiếu
29/5/2023	12/7/2023	16/6/2023	15/6/2023	<b>NDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/6/2023	12/7/2023	12/6/2023	9/6/2023	<b>PNJ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/6/2023	12/7/2023	21/6/2023	20/6/2023	<b>SSI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/6/2023	12/7/2023	26/6/2023	23/6/2023	<b>BSP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/6/2023	12/7/2023	22/6/2023	21/6/2023	<b>BSD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2023	12/7/2023	13/7/2023	12/7/2023	<b>TTA</b>	Phát hành cổ phiếu
13/4/2023	13/7/2023	18/5/2023	17/5/2023	<b>KVC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2023	13/7/2023	21/6/2023	20/6/2023	<b>VNS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/6/2023	13/7/2023	19/6/2023	16/6/2023	<b>SDA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/6/2023	13/7/2023	7/7/2023	7/7/2023	<b>HLG</b>	Tạm dừng Niêm yết
27/6/2023	13/7/2023	6/7/2023	5/7/2023	<b>FPT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---